

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:175/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2018

V/v Ly hôn giữa chị T và anh Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 195/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25A/2018/QĐXX- ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 22 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Lê Văn Q kết hôn với nhau từ năm 2015 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/9/2015. Khi kết hôn chị và anh Q đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh Q nghiện hút ma túy. Đến tháng 3/2017, anh Q bị Tòa án nhân dân huyện MS ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La với thời gian 24 tháng. Thời gian anh Q đi cai nghiện bắt buộc, chị vẫn đi thăm hỏi bình thường. Tuy nhiên, hiện chị xác định đã không còn tình cảm vợ chồng với anh Q nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/11/2018, bị đơn anh Lê Văn Q trình bày:

Anh đồng ý với phần trình bày của chị T về quá trình vợ chồng kết hôn chung sống với nhau. Theo anh, trong quá trình vợ chồng chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn vợ chồng. Trong thời gian anh đi cai nghiện bắt buộc, chị T vẫn đi lại thăm hỏi anh bình thường. Anh cũng sắp xếp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc nên anh đề nghị chị T cho anh cơ hội để hai vợ chồng hàn gắn tình cảm. Anh không nhất trí ly hôn với chị T.

Do anh Q đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La không thể có mặt tại phiên tòa xét xử được nên anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào đề nghị của nguyên đơn và xét thấy cần thiết, Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân, về con chung và tài sản chung, nợ chung ở địa phương nơi các đương sự cư trú:

Kết quả xác định về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q nghiện hút ma túy đến tháng 3/2017 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La theo quyết định của TAND huyện MS với thời gian 24 tháng. Về con chung: Chị T, anh Q không có con chung. Về tài sản chung: Anh chị sau khi kết hôn về sống chung cùng mẹ đẻ anh Q tại tiểu khu B, thị trấn HL một thời gian rồi đến chuyển ra thuê nhà ở tiểu khu A sống nên không có tài sản chung gì có giá trị. Về nợ chung: không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn, bị đơn Lê Văn Q để hòa giải giải quyết vụ án. Bị đơn không nhất trí ly hôn nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn Q tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2015, anh chị đã được UBND thị trấn HL, MS, Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/9/2015 (số 94/2015), khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q nghiện hút ma túy, đã có tiền án, tiền sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy và hiện nay phải đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La với thời gian 24 tháng kể từ ngày 07/3/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q xác nhận vẫn còn tình cảm với chị T, đề nghị chị T chờ cai anh nghiện xong để hàn gắn tình cảm nên không nhất trí ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự và điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Q hiện đang phải cai nghiện bắt buộc, chị T kiên quyết yêu cầu ly hôn không chấp nhận yêu cầu hàn gắn tình cảm của anh Q nên tình cảm vợ chồng giữa hai người đã không thể hàn gắn được. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Q.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh Q không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh Q không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn Q.
2. Về con chung: Chị T, anh Q không có con chung.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001889 ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn HL;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh